|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHỤ LỤC I**  **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**  (*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)   |  |  | | --- | --- | | TRƯỜNG: THCS HÙNG VƯƠNG  **TỔ: TOÁN –TIN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TOÁN LỚP 6**

Năm học 2023-2024

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024 (gọi tắt là Công văn 3899);

Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số 284 /PGDĐT-THCS, ngày 7 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việchướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo THCS năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số /KH-HV, ngày tháng 9 năm 2023 của Trường THCS Hùng Vương về việctriển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024**;**

Căn cứ vào tình hình thực tế. Tổ bộ môn Toán - Tin xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn Toán năm học 2023-2024

như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 5 ; Số học sinh: ………….; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 2; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 02 - Cao Đẳng: 0.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt 0 , khá 2 .

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | - Máy chiếu.  - Một số tranh ảnh, clip về bài học. | - 1 máy chiếu  - 4 tranh ảnh của học sinh. | BÀI 11: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương I- số tự nhiên*) |  |
| 2 | - Máy chiếu.  - Một số tranh ảnh, clip về bài học. | - 1 máy chiếu  - 4 tranh ảnh của học sinh. | BÀI 14: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương I- số tự nhiên*) |  |
| 3 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh | - 1 máy chiếu  - 1 tranh ảnh | BÀI 05: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương II- số nguyên*) |  |
| 4 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh. | - 1 máy chiếu  - 4 Sản phẩm tranh ảnh của học sinh. | BÀI 08: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương V- phân số*) |  |
| 5 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh | - 1 Máy chiếu.  - 1 tranh ảnh | BÀI 06: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương VI- số thập phân*) |  |
| 6 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh, clip về bài học | - 1 Máy chiếu. | BÀI 04: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương III- Các hình phẳng trong thực tiễn*) |  |
| 7 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh, clip về bài học | - 1 Máy chiếu. | BÀI 04: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương VII- Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên*) |  |
| 8 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh. | - 1 Máy chiếu.  - 1 tranh ảnh | BÀI 08: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương VIII- Các hình học cơ bản*) |  |
| 9 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh, clip về bài học | - 1 Máy chiếu.  - 1 Tranh ảnh | BÀI 05: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương IV- Một số yếu tố thống kê*) |  |
| 10 | - Máy chiếu.  - Tranh ảnh, clip về bài học | - 1 Máy chiếu.  - Tranh ảnh | BÀI 03: Hoạt động thực hành và trải nghiệm. (*Chương IX- Một số yếu tố xác suất*) |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | **Bài 1: Tập hợp, phần tử của tập hợp** | 2 | -Biết cách đọc và cách viết một tập hợp, biết dùng kí hiệu.  -Nhận biết được một phần tử thuộc hay không thuộc một tập hợp.  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 2 | **Bài 2: Tập hợp số tự nhiên, ghi số tự nhiên** | 1 | -Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên  -Phân biệt được hai tập hợp N và N\*  -Nhậnbiết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí trong một số tự nhiên biễu diễn ở hệ thập phân.  -Biểu diễn được số tự nhiên trong phạm vi 30 bằng cách sử dụng chử số la mã |
| 3 | **Bài 3:Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên** | 1 | -Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp phân số của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán một cách hợp lý, giải quyết các vấn đề thực tiễn  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 4 | **Bài 4: Lũy thừa với số mũ tự nhiên** | 1 | -Phát biểu được định nghĩa lũy thừa, số mũ cơ số, bình phương lập phương.  -Tính được giá trị một lũy thừa  -Thực hiện được phép nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên  -Vận dụng được phép nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số trong tính toán |
| 5 | **Bài 5: Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên** | 2 | -Biết thực hiện đúng thứ tự các phép tính trong một biểu thức  -Biết sử dụng máy tính cầm tay tính giá trị của một biểu thức  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 6 | **Bài 6: Chia hết và chia có dư, tính chất chia hết một tổng** | 2 | -Xác định được quan hệ chia hết, chia có dư trong trường hợp đã cho  -Biết được tính chất chia hết của một tổng  -Vận dụng được tính chất chia hết của một tổng  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 7 | **Bài 7: Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5** | 1 | -Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5  -Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 trong giải quyết một số vấn đề toán học và trong tình huấn thực tiễn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 8 | **Bài 8: Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9** | 1 | -Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9  -Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 trong giải quyết một số vấn đề toán học và trong tình huấn thực tiễn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 9 | **Bài 9: Ước và bội** | 2 | -Nhận biết được ước bội của một số tự nhiên  -Sử dụng được kí hiệu tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên  -Tìm được tập hợp các ước, các bội của một số tự nhiên cho trước  -Vận dụng được các kiến thức về bội, ước của một số tự nhiên và giải quyết một số tình huấn thực tiễn đơn giãn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 10 | **Bài 10: Số nguyên tố, hợp số. Phân tích một ra thừa số nguyên tố** | 2 | -Nhận biết được một số tự nhiên lớn hơn 1 là số nguyên tố hay hợp số  -Phân tích được một số ra thừa số nguyên tố trong trường hợp đơn giãn, biết dùng lũy thừa để viết gọn dạng phân tích  -Vận dụng được các dấu hiệu chia hết để phân tích một số ra thừa số nguyên tố  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 11 | **Bài 11: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Hoạt động này nhằm giới thiệu cho học sinh cách lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100 theo kiểu sàn Eratosthenes  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 12 | **Bài 12: Ước chung. Ước chung lớn nhất** | 2 | -Tìm được tất các ước chung của hai hoặc ba số và chỉ ra được UCLN các số đó  -Tìm UCLN của hai hoặc ba số. nhận biết được hai số nguyên tố cùng nhau  -Tìm được tập hợp các UC hai hoặc ba số thông qua UCLN  -Vận dụng được khái niệm và cách tìm UCLN của hai hoặc ba số trong rút gọn phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 13 | **Bài 13: Bội chung. Bội chung nhỏ nhất** | 2 | -Tìm được tất các ước chung của hai hoặc ba số và chỉ ra được BCNN các số đó  -Tìm BCNN của hai hoặc ba số. nhận biết được hai số nguyên tố cùng nhau  -Tìm được tập hợp các BC hai hoặc ba số thông qua BCNN  -Vận dụng được khái niệm và cách tìm BCNN của hai hoặc ba số trong rút gọn phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 14 | **Bài 14: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Chia hình chử nhật thành các ô vuông. Thực hiện như hướng dẫn trong sách giáo khoa  -Có thể tìm hiểu thông tin về diện tích và dân số các quốc gia trên Internet |
| 15 | **Bài 15: Bài tập cuối chương I** | 3 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học của chương 1 phần số học.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 16 | **Bài 1: Hình vuông, tam giác đều, lục giác đều** | 3 | -Nhận dạng được hình vuông, tam giác đều, lục giác đều  -Mô tả một số yếu tố cơ bản hình vuông, tam giác đều, lục giác đều  -Vẽ được hình vuông, tam giác đều bằng dụng cụ học tập  -Tạo lập được hình lục giác đều bằng cách lắp các hình tam giác đều  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 17 | **Bài 2: Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thanh cân.** | 3 | -Mô tả một số yếu tố cơ bản cạnh, góc, đường chéo của hình chử nhật, thoi, bình hành, thang cân  -Vẽ được hình chữ nhật, thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 18 | **Bài 3: Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn** | 2 | -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích các hình đặc biệt đã nêu các bào trước  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 19 | **Ôn tập kiểm tra** | 2 | - Hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng lý thuyết  - Hệ thống lại các kiến thức đã học thông qua các bài tập |
| 20 | **KIỂM TRA GIỮA HK I** | 2 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 1 phần số học, chuong 3 phần hình học.  - Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. |
| 21 | **Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Học sinh thực hành tính diện tích và chu vi các hình trong thực tiễn  -Rèn luyện cách thực hiện một dự án gồm các khâu: chuẩn bị, thực hiện, báo cáo tổng kết  -Rèn luyện ước lượng số đo trước khi đo, so sánh với số đo thực tế  -Học sinh rèn luyện cách ghi chép một bài thực hành như thế nào cho hợp lí và khoa học |
| 22 | **Bài 5: Bài tập cuối chương III** | 2 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học của chương 2 phần số học.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 23 | **Bài 1: Số nguyên âm, tập hợp các số nguyên** | 3 | -Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. Biểu diễn được số nguyên trên trục số. Nhận biết được số đối của một số nguyên  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 24 | **Bài 2: Thứ tự trong tập hợp số nguyên** | 2 | -Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 25 | **Bài 3: Phép cộng và phép trừ hai số nguyên** | 4 | -Thực hiện được các phép cộng trong tập hợp các số nguyên  -Vận dụng các tính chất giao hoán kết hợp của phép cộng các số nguyên trong tính toán  -Thực hiện được các phép trừ trong tập hợp các số nguyên  -Có kỉ năng chuyển phép trừ sang phép cộng với số đối trong tính toán  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 26 | **Bài 4: Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên** | 3 | -Thực hiện đước các phép nhân chia trong số nguyên  -Vận dụng các tính các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân với phép cộng trong tập hợp các số nguyên trong tính toán  -Thực hiện được các phép chia hết trong tập hợp các số nguyên  -Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tậphợp các số nguyên. Nhận biết được ý nghĩa cảu quan hệ chia hết trong một số bài toabs thực tiễn  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 27 | **Bài 5: Hoạt đông thực hành và trải nhiệm** | 1 | -Hoạt này được thiết kế giúp học sinh làm quen với việc thêm mô hình biểu diễn số nguyên âm và số nguyên dương, ngoài cách biểu diễn trên trục số như sgk. Đồng thời thực hành các phép toán cộng và trừ số nguyên trên mô hình đó, thông qua hoạt động trò chơi |
| 28 | **Bài 6: Bài tập cuối chương III** | 3 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học qua chương phần số học.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 29 | **Bài 1: Thu thập và phân loại dữ liệu** | 2 | -Thực hiện thu thập dữ liệu theo mục đích và yêu cầu  -Biết cách phân loại dữ liệu cho các tiêu chí cho trước  -Lựa chọn và biểu diễn dữ liệu đã phận loại vào các bảng  -Nhận biết được tính hợp lí qua các dữ liệu theo các tiêu chí đơn giãn  -Biết kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đã học  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 30 | **Bài 2: Biểu diễn dữ liệu trên bảng** | 2 | -Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bẳng thống kê  -Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giãn trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê  -Giải quyết được những vấn đề đơn giãn liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 31 | **Bài 3: Biểu đồ tranh** | 2 | -Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ tranh. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệ vào biểu đồ tranh. Nhận ra một số vấn đề đơn giản xuất hiên từ các số liệu trong biểu đồ tranh.  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 32 | **Bài 4: Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép** | 3 | -Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ cột và biều đồ cột kép  -Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột và biểu đồ cột kép  -Hiểu được mối liên hệ giữa biểu đồ cột và biểu đồ cột kép  -Nhận ra được vấn đề và quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở biểu đồ cột và biểu đồ cột kép  -Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 33 | **Bài 5: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin  -Tìm hiểu và biến đổi thời tiết của địa phương trong tuần  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học.  -Thu thập và biểu diễn dữ liệu từ một vài tình huống trong thực tiễn: ví dụ thu thập nhiệt độ của địa phương tại mốc thời gian nhất định trong 1 tuần,từ đó đưa ra nhận xét về biến đổi khí hậu của địa phương. |
| 34 | **Bài 6: Bài tập cuối chương IV** | 2 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học qua chương 2 phần số học, chuong 4 phần thống kê.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 35 | **Ôn tập kiểm tra** | 2 | - Hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng lý thuyết  - Hệ thống lại các kiến thức đã học thông qua các bài tập  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 36 | **KIỂM TRA CUỐI HK I** | 2 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 2 phần số học, chuong 4 phần thống kê.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. |
| 37 | ***Trả bài KT cuối HK I*** | 1 | -Chữa bài KT học kì 1, dặn dò điều chỉnh sai sót, rút kinh nghiệm |
| 38 | **Bài 1: Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên** | 2 | -Biết dùng phân số để biểu thị số phần như trong tình huấn thực tiễn đơn giản, hay để biểu thị thương của phép chia số nguyên cho số nguyên  -Nhận biết và giải thích được hai phân số bằng nhau  -Biểu diễn số nguyên ở dạng phân số  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 39 | **Bài 2: Tính chất cơ bản của phân số** | 2 | -Biết hai tính chất cơ bản của phân số và dùng nó để tạo lập phân số bằng phân số đã cho  -Biết quy đồng mẫu haio phân số  -Biết rút gọn phân số  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 40 | **Bài 3: So sánh phân số** | 2 | -Biết so sánh hai phân số  -Biết sắp xếp phân số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 41 | **Bài 4: Phép cộng và phép trừ phân số** | 2 | -Biết tìm số đối của phân số đã cho  -Thực hiện được cộng trừ các phân số  -Sử dụng được tính chất cộng phân số để tính hợp lí  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 42 | **Bài 5: Phép nhân và phép chia phân số** | 2 | -Thực hiện được nhân chia hai phân số  -Biết dùng tính chất nhân hai phân số để tính hợp lí  -Vận dụng các phép nhân chia hai phân số để giải quyết tình huấn thực tiễn  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 43 | **Bài 6: Giá trị phân số của một số** | 2 | -Tính được giá trị phân số của một số  -Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó  -Thực hiện các bước giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến giá trị phân số của một số  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 44 | **Bài 7: Hỗn số** | 1 | -Biết đổi hỗn số ra phân số và ngược lại  -Thực hiện các bước so sánh và tính toán vói hỗn số  -Giải quyết một số vấn đề thực tiễn  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 45 | **Bài 8: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Biết phân số có thể dùng trong một số cảnh vật và hoạt động gần gủi với học sinh  -Mô hình hóa toán học |
| 46 | **Bài 9: Bài tập cuối chương V** | 2 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học qua chương phần số học, chuong phần thống kê.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 47 | **Bài 1: Hình có trục đối xứng** | 2 | -Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng  -Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 48 | **Bài 2: Hình có tâm đối xứng** | 2 | -Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng  -Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 49 | **Bài 3: Vai trò của tính đối xứng trong thế giới tự nhiên** | 1 | -Nhận biết được tính đối xứng trong toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo.  -Nhận biết được vẽ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 50 | **Bài 4: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Ứng dụng tính đối xứng trong việc cắt giấy trang trí  -Vẽ các hình đối xứng đã học, đo diện tích các hình đã vẽ  -Mô hình hóa toán học.  - Vận dụng tính đối xứng vào thực tiễn :gấp giấy, tạo dựng các hình có tâm đối xứng hoặc trục đối xứng; sưu tập các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc trục đối xứng; tìm kiếm các vi deo về hình có tâm đối xứng, trục đối xứng trong tự nhiên |
| 51 | **Bài 5: Bài tập cuối chương VII** | 1 | -Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học qua bài tập của chương phần số học.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. |
| 52 | **Bài 1: Số thập phân** | 2 | -Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân  -So sánh được hai số thập phân cho trước  -Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân  -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số thập phân  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 53 | **Bài 2: Các phép tính với số thập phân** | 2 | -Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân  -Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 54 | **Bài 3: Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả** | 1 | -Thực hiện được làm tròn số thập phân đến hàng quy tròn theo yêu cầu  -Thực hiện được ước lượng kết quả các phép tính trên số thập phân  -Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả trên số thập phân  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 55 | **Bài 4: Tỉ số và tỉ số phần trăm** | 2 | -Hiểu được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng  -Tính được tỉ số và tỉ số phần tăm của hai đại lượng  -Phân biệt được tỉ số và phân số  -Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần tăm  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 56 | **Bài 5: Các bài toán về tỉ số phần trăm** | 2 | -Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước  -Tính được một số khi biết giá trị phần trăm của nó  -Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với giá trị phần trăm  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 57 | **Ôn tập kiểm tra** | 2 | - Hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng lý thuyết  - Hệ thống lại các kiến thức đã học thông qua các bài tập  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 58 | **KIỂM TRA GIỮA HK II** | 2 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 5 phần số học, chuong 7 phần hình học.  - Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. |
| 59 | **Bài 6: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Giúp học sinh dùng kiến thức về tỉ số phần trăm để giải quyết các vấn đề thiết thực trong cuộc sống  -Hướng học sinh đến các bài toán khởi nghiệp liên quan đến vay vốn, sản xuất, sản phẩm…  -Làm quen với việc gửi hàng tiết kiệm và vay vốn ngân hàng; thực hành tính lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn |
| 60 | **Bài 7: Bài tập cuối chương VI** | 1 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học qua chương phần số học.  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 61 | **Bài 1: Điểm. Đường thẳng** | 2 | -Vẽ và kí hiệu được điểm, đường thẳng  -Nói được một điểm thuộc hay không thược đường thẳng  -Tìm được một số hình ảnh của điểm, đường thẳng trong thực tế  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 62 | **Bài 2: Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng** | 1 | -Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước  - Nêu được vị trí của các điểm trong bộ ba điểm thẳng hàng  - Tìm được một số hình ảnh bộ ba điểm thẳng hàng trong thực tế  - Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong thực tế  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 63 | **Bài 3: Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia** | 2 | -Liệt kê được hai trường hợp hai đường thẳng song song, cắt nhau  - Tìm được các đường thẳng song song, cắt nhau trong một số hình vẽ  - Nêu được khái niệm và vẽ được tia  - Kể được một số hình ảnh của hai đường thẳng cắt nhau, song song, tia trong thực tiễn  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 64 | **Bài 4: Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng** | 1 | -Mô tả được định nghĩa đoạn thẳng  - Thực hiện được các thao tác đo và so sánh độ dài các đoạn thẳng  - Đo được độ dài đoạn thẳng và sử dụng được các loại thước khác nhau  - Nêu được một sô ứng dụng thực tiễn độ dài đoạn thẳng  -Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 65 | **Bài 5: Trung điểm của đoạn thẳng** | 2 | -Nêu được thế nào là trung điểm của đoạn thẳng  - Nêu được cách vẽ trung điểm môt đoạn thẳng  - Kể được một số ứng dụng thực tiễn trung điểm của đoạn thẳng  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 66 | **Bài 6: Góc** | 2 | -Thấy được góc xuất hiện nhiều nơi trong cuộc sống  - Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt  - Xác định được điểm trong của góc  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 67 | **Bài 7: Số đo góc. Các góc đặc biệt** | 3 | -Sử dụng được thước đo độ để đo góc  - Nêu được góc vuông, nhọn, tù  - Vẽ được góc theo số đo cho trước  - Kể được một số tình huống về số đo góc trong cuộc sống  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 68 | **Bài 8: Hoạt động thực hành trải nghiệm** | 2 | -Mô tả được một sô dụng cụ đo góc thường dùng  - Nêu được các thao tác khi sử dụng đo góc  - thực hiện được các bước vận dụng dụng cụ đo góc đơn giản trong đời sống  - Sử dụng được phần mềm GeoGebra để vẽ một số hình cơ bản  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 69 | **Bài 9: Bài tập cuối chương 8** | 3 | - Hệ thống lại kiến thức học sinh đã học của chương  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học |
| 70 | **Bài 1: Phép thử nghiệm, sự kiện** | 2 | -Biết cách ghi lại kết quả khi lặp lại một phép thử đơn giản nhiều lần và liệt kê lại tất cả các khả năng có thể xãy ra của phép thử đó một cách trực tiếp hoặc sử dụng kí hiệu rút gọn  - Nhận biết được các sự kiện chắc chắn, không thể và có thể xãy ra  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 71 | **Bài 2: Xác suất thực nghiệm** | 1 | -Dùng bảng kiểm đếm ghi lại kết quả của phép thử đơn giản  - Hiểu và tính được xác suất theo thực nghiệm  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 72 | **Bài 3: Hoạt động thực hành và trải nghiệm** | 1 | -Làm quen với việc thực hiện dãy phép thử nghiệm, ghi bảng kiểm đếm và tính xác suất thực nghiệm  - Phân tích để dự đoán và so sánh khả năng xãy ra của mỗi sự kiện khi lặp lại một phép thử nghiệm nhiều lần  - Trải nghiệm được sự phù hợp và không phù hợp của kết quả báo so với kết quả thực nghiệm  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 73 | **Bài 4: Bài tập cuối chương 9** | 2 | -Làm quen với việc ghi lại các kết quả có thể xãy ra trong một số bài tập, trò chơi  - Hệ thống lại các kiến thức đã học thông qua các bài tập  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 74 | **Ôn tập kiểm tra** | 3 | - Hệ thống lại toàn bộ kiến thức bằng lý thuyết  - Hệ thống lại các kiến thức đã học thông qua các bài tập  - Rèn luyện tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học. |
| 75 | **KIỂM TRA CUỐI HK II** | 2 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 6 phần số học, chương 8 và 9 phần hình học.  - Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. |
| 76 | **Trả bài KT cuối HK II** | 1 | -Chữa bài KT học kì 2, dặn dò điều chỉnh sai sót, rút kinh nghiệm. |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 10 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 1 phần số học, chuong 3 phần hình học.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. | Làm bài trên giấy |
| Cuối Học kỳ 1 | 90 phút | Tuần 18 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 2 phần số học, chuong 4 phần hình học.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. | Làm bài trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 27 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 5 phần số học, chuong 7 phần hình học.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. | Làm bài trên giấy |
| Cuối Học kỳ 2 | 90 phút | Tuần 35 | - Kiểm tra kiến thức học sinh đã học qua chương 6 phần số học, chuong 8 và 9 phần hình học.  Rèn luyện kỉ năng làm bài, khả năng lập luận. Tính cẩn thận, tính trung thực khi kiểm tra. | Làm bài trên giấy |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng 9 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |  | |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHẠM THỊ KHÁNH HỒNG | NGUYỄN TÁ HÙNG |